

CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠI TỈNH YÊN BÁI VÀ LẠNG SƠN: HIỆN TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Bùi Thị Vân Anh

Tóm tắt: Chuyển đổi số là xu thế tất yếu, song cũng là một vấn đề có nhiều khó khăn để thực hiện, nhất là đối với các tỉnh trung du và miền núi trong điều kiện kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân còn nhiều hạn chế. Nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập, phân tích, tổng hợp các tài liệu thứ cấp để đánh giá hiện trạng chuyển đổi số tại Yên Bái và Lạng Sơn. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hiện nay, công tác chuyển đổi số tại các tỉnh Yên Bái và Lạng Sơn bước đầu đã đạt được những thành công nhất định, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế số, xã hội số, qua đó phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Tuy nhiên, do những bất lợi về điều kiện địa hình cũng như trình độ nhận thức của đồng bào, trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ cơ sở các tỉnh miền núi phía Bắc còn hạn chế, chưa đồng đều nên chuyển đổi số vẫn còn nhiều khó khăn, tồn tại. Quá trình thực hiện chuyển đổi số được thành công, có hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững các tỉnh miền núi phía Bắc trong thời gian tới cần sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sự tham gia của tất cả các cấp, các ngành và của toàn xã hội.

Từ khóa: Chuyển đổi số; Lạng Sơn; Yên Bái.

DIGITAL TRANSFORMATION IN YEN BAI AND LANG SON PROVINCES: CURRENT STATUS AND SOLUTIONS

Abstract: Digital transformation becomes an inevitable trend, yet it also presents numerous challenging, particularly for midland and mountainous provinces where socio-economic conditions and living standards remain still limited. The paper employs methods of collecting, analyzing, and synthesizing secondary data to assess the current state of digital transformation in Yen Bai and Lang Son provinces. The findings present that digital transformation in these provinces have achieved initial positive results, contributing to socio-economic development, the establishment of a digital economy and society, and thereby providing better services for citizens and businesses. However, due to unfavorable terrain, limited public awareness, and disparities in the capacity and competence of local officials in northern mountainous provinces, digital transformation still faces significant difficulties and constraints. For successful and effective digital transformation, thereby fostering sustainable socio-economic development in the northern mountainous region, it is essential to ensure strong leadership, coordination, and wide-ranging participation of all levels of government, sectors, and the entire society.

Keywords: Digital transformation; Lang Son; Yen Bai.

1. Đặt vấn đề

Chuyển đổi số (CĐS) là hướng đi tất yếu nhằm phát triển đất nước trong thời kỳ mới.

Thời gian qua, nhiều tỉnh trung du và miền núi phía Bắc đã quan tâm và thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số trên cả ba trụ cột là chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Chuyển đổi số đã

bước đầu thâm nhập vào từng bản làng, thôn xóm, không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội mà còn góp phần nâng cao đời sống của người dân, thu hẹp khoảng cách giữa vùng núi với đồng bằng, khu vực nông thôn và thành thị.

Thực tiễn cho thấy, chuyển đổi số đang thực sự trở thành một lực đẩy quan trọng trong sự phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa của vùng trung du và miền núi phía Bắc. Nhiều địa phương đã tích cực triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều tỉnh trong khu vực đã đạt được thứ hạng cao trong bảng xếp hạng chuyển đổi số cấp tỉnh DTI như Yên Bái và Lạng Sơn. Tại hai tỉnh này, chuyển đổi số đã mang lại những thay đổi mới, góp phần không nhỏ trong phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, đặc thù miền núi có địa hình phức tạp, tập trung chủ yếu đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, trình độ nhận thức về công nghệ hạn chế là những rào cản trong công cuộc chuyển đổi số của các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc, trong đó có Yên Bái và Lạng Sơn. Bài viết đề cập đến hiện trạng chuyển đổi số tại tỉnh Yên Bái và Lạng Sơn, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số tại các địa phương này.

2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở dữ liệu: Bài viết chủ yếu sử dụng các tài liệu thứ cấp là các Báo cáo, Nghị quyết của tỉnh ủy các tỉnh Yên Bái, Lạng Sơn, tin bài đăng trên các trang thông tin điện tử chính thống của 2 tỉnh,...

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập, phân tích, tổng hợp thông tin thứ cấp dựa trên nguồn thông tin thu thập được từ các tài liệu liên quan đến chuyển đổi số các tỉnh Yên Bái và Lạng Sơn.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Hiện trạng chuyển đổi số tỉnh Yên Bái

Yên Bái là một tỉnh miền núi phía Bắc, tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 57%; toàn tỉnh có 59 xã vùng III (chiếm 34% số xã, phường, thị trấn), có 2 huyện đặc biệt khó khăn là Trạm Tấu và Mù Cang Chải, nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp và khai thác tài nguyên thiên nhiên. Do vậy, CDS là thách thức không nhỏ đối với cấp ủy, chính quyền và nhân dân trong tỉnh.

Ngày 22/7/2021, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Yên Bái đã ban hành Nghị quyết số 51-NQ/TU về chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, hướng đến năm 2030. Ngay sau đó, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 15/CTr-UBND, ngày 26/10/2021 thực hiện Nghị quyết số 51 của Tỉnh ủy về CDS. Ngày 22/1/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã ban hành kế hoạch 12/KH-UBND về chuyển đổi số năm 2025 của tỉnh. Mục tiêu của Kế hoạch này là: tập trung triển khai các phần việc, hạng mục về chính quyền số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng; chú trọng thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm như: nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; xây dựng, tạo lập các cơ sở dữ liệu, thu thập, số hóa, cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu; phổ cập các nền tảng số thiết yếu cho toàn dân; thúc đẩy cán bộ và người dân tiếp cận, khai thác, ứng dụng các nền tảng trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ công việc, phát triển kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống. Kế hoạch đề ra 34 chỉ tiêu cụ thể trong phát triển hạ tầng số và đảm bảo an toàn thông tin; xây dựng Chính quyền số; phát triển kinh tế số; phát triển xã hội số (Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái, 2025).

Chuyển đổi số ở Yên Bái đã đạt được những kết quả bước đầu khá tích cực và đáng khích lệ trên cả các mặt chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số.

Xây dựng chính quyền số và cải cách hành chính

Những năm qua, tỉnh Yên Bái đã có bước tiến vượt bậc trong chuyển đổi số, đứng thứ 3/63 tỉnh, thành phố về khả năng cải thiện Chỉ số DTI (Bộ chỉ số chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh, cấp quốc gia). Năm 2024, chỉ số Cải cách hành chính (PAR index) đạt 90,54%, đứng thứ 9/63 tỉnh, thành phố trong bảng xếp hạng (tăng 1 bậc so với năm 2023) (Thanh Chi, 2025).

Những năm gần đây, cải cách thủ tục hành chính đã trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm, nhằm hướng tới nền hành chính phục vụ, lấy người dân làm trung tâm. Đến nay, 100% hồ sơ công việc cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã của tỉnh Yên Bái được xử lý trên môi trường mạng; 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được số hóa; 100% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính; gần 80% người dùng điện thoại thông minh sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử, đô thị thông minh; 20% người dân có chữ ký số cá nhân; gần 70% công dân trưởng thành sử dụng các dịch vụ thanh toán điện tử, tỷ lệ người dân trên 18 tuổi đã cài đặt và sử dụng ứng dụng YênBai-S đạt 100%; hơn 396.000 tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đã được kích hoạt trên nền tảng VneID... Yên Bái triển khai thí điểm 8 mô hình chuyển đổi số, cụ thể: tổ chuyển đổi số cộng đồng; chuyển đổi cấp xã, cấp huyện; chuyển đổi số tại các cơ quan, trường học; bình dân học AI; sổ tay đảng viên điện tử; công dân số và doanh nghiệp số. Yên Bái hình thành mạng lưới tổ chuyển đổi số cộng đồng hoạt động ở 173/173 xã, phường, thị trấn và 1.356/1.356 thôn, bản tổ dân phố trong toàn tỉnh với hơn 10.850 người tham gia. Yên Bái là một trong ba tỉnh đầu tiên của cả nước thành lập được 100% tổ chuyển đổi số cộng đồng và ban hành Bộ chỉ số đánh giá hoạt động của tổ chuyển đổi cấp xã, cấp thôn (NT, 2025).

Xác định an toàn thông tin mạng, an ninh mạng là điều kiện tiên quyết, gắn kết, song hành với hoạt động chuyển đổi số, những năm qua, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng. Thông qua trung tâm giám sát an toàn không gian mạng của tỉnh (SOC), Trung tâm Chuyển đổi số đã đảm bảo việc kiểm tra, giám sát, đảm bảo an toàn thông tin mạng cho Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh (DC - là trung tâm "đầu não" của hệ thống dữ liệu tỉnh) và các hệ thống máy tính của cán bộ, công chức, viên chức ở các sở, ban, ngành, các thành phố, huyện trên địa bàn.

Phát triển kinh tế số và các mô hình nông nghiệp thông minh

Sau 4 năm thực hiện Nghị quyết số 51 ngày 22/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về Chuyển đổi số tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, kinh tế số của tỉnh có bước tăng trưởng khá, tỷ trọng kinh tế số/GRDP của tỉnh đạt 14,5%, tăng 8,5% so với trước khi thực hiện Nghị quyết. Đến nay, tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng nền tảng số đạt 100%; tỷ trọng kinh tế số trong ngành, lĩnh vực đạt bình quân 10,7%; tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 11%; tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 70%; tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động đạt trên 1,8%. Các nền tảng, công nghệ số đã từng bước được đưa vào các khâu, các công đoạn của chuỗi sản xuất - tiêu dùng và trong từng ngành, từng lĩnh vực kinh tế; nhiều công nghệ số đã được áp dụng để đổi mới phương thức quản trị, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị kinh tế (Mạnh Cường, 2025).

Tỉnh Yên Bái đã bước đầu ứng dụng các công nghệ số vào phát triển nông nghiệp thông minh, giúp người dân nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Đã triển khai các mô

hình nông nghiệp thông minh dựa trên ứng dụng công nghệ IoT (Internet of Things). Thông qua các thiết bị cảm biến và công nghệ điều khiển từ xa, nông dân có thể theo dõi tình hình đất đai, cây trồng và động vật một cách chính xác hơn. Mô hình này đã được thử nghiệm tại 5 huyện của Yên Bái với hơn 1.000 hộ nông dân tham gia. Kết quả cho thấy, năng suất của các sản phẩm nông sản (như chè, lúa, rau) đã tăng trung bình từ 10 - 15% so với trước khi áp dụng công nghệ.

Yên Bái đã xây dựng gian hàng "Made in Yên Bái" trên một số sàn thương mại điện tử (TMĐT) lớn; tổ chức tập huấn kỹ năng số, kỹ năng kinh doanh trên sàn TMĐT đã hỗ trợ đưa gần 5.000 sản phẩm nông nghiệp lên các sàn, trong đó có 100% sản phẩm OCOP của tỉnh. Ngoài ra, tỉnh chỉ đạo các ngành tổ chức chương trình "Ngày mua sắm online" thúc đẩy phát triển kinh tế số, phát triển 15 mô hình chợ 4.0, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trên toàn tỉnh. Tính đến tháng 6/2024, các sản phẩm nông sản của Yên Bái đã có hơn 500.000 lượt truy cập trên các nền tảng này và đạt doanh thu vượt 5 tỷ đồng từ việc bán trực tuyến.

Trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng, bản đồ số hộ kinh doanh đã có dữ liệu của 19.000 hộ kinh doanh do cơ quan thuế lập, có 6.725 hộ kinh doanh, đạt 81,3% nộp thuế qua ứng dụng EtaxMobile. Các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh đã triển khai mạnh mẽ dịch vụ ngân hàng điện tử, nâng tỷ lệ người dân trưởng thành trên địa bàn tỉnh sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đạt 82%. Ngoài ra, 100% hộ kinh doanh được trang bị mã QR để thực hiện giao dịch.

Trong lĩnh vực du lịch, tỉnh đã ứng dụng nhận diện sản phẩm thông qua mã vạch, ứng dụng công nghệ thực tế ảo trải nghiệm các hoạt động du lịch. Một số địa phương đã triển khai các mô hình kinh tế số du lịch như: mô hình

ứng dụng công nghệ số phục vụ phát triển du lịch tại xã Phình Hồ, huyện Trạm Tấu và xã Suối Giàng, huyện Văn Chấn; mô hình "Homestay số" tại huyện Mù Cang Chải... (Thanh Chi, 2025).

Hạ tầng công nghệ và các sáng kiến thành phố thông minh

Đến năm 2024, hơn 90% các xã và thị trấn của Yên Bái đã có kết nối internet băng thông rộng, giúp nâng cao khả năng kết nối của người dân và các cơ quan chính quyền. Dự án ứng dụng công nghệ trong việc quản lý giao thông và cảnh báo môi trường đã được thử nghiệm ở thành phố Yên Bái và được mở rộng ra các khu vực khác trong năm 2024. Đến nay, hầu hết xã, phường, thị trấn ở Yên Bái có đường truyền cáp quang băng thông rộng; 1.223 trạm thu phát sóng di động và 40 trạm 5G được đưa vào sử dụng; hệ thống tích hợp dữ liệu, nền tảng liên thông tích hợp quốc gia, hệ thống truyền số liệu chuyên dùng, hội nghị truyền hình trực tuyến và đăng nhập một lần (SSO) đã đi vào vận hành ổn định với gần 15.000 tài khoản người dùng. Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức sử dụng máy tính và Internet tại nơi làm việc đạt 100%.

Hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) từng bước được đầu tư, đặc biệt là việc phủ sóng Internet và mạng di động đến vùng sâu, vùng xa ở Yên Bái. Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh ngày càng được hoàn thiện, cung cấp nhiều dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, giúp người dân và doanh nghiệp tiết kiệm thời gian và chi phí khi thực hiện các thủ tục hành chính.

Ứng dụng công nghệ trong y tế và giáo dục

Chuyển đổi số cũng đã được triển khai trong các lĩnh vực y tế và giáo dục tại Yên Bái. Các bệnh viện và cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đã bắt đầu sử dụng hệ thống bệnh án điện tử và khám chữa bệnh từ xa. Tính đến năm 2025, 100% bệnh viện và các trung tâm y tế tuyến huyện đã ứng dụng phần mềm quản lý bệnh án điện tử.

Hệ thống này giúp bác sĩ quản lý thông tin bệnh nhân chính xác hơn, giảm thiểu sai sót trong quá trình điều trị và giúp tăng cường kết nối giữa các cơ sở y tế.

Từ năm 2024, tỉnh Yên Bái đã đầu tư vào các hệ thống học trực tuyến và đào tạo giáo viên sử dụng công nghệ số. Hơn 70% trường học trong tỉnh hiện đã triển khai giảng dạy qua nền tảng học trực tuyến, giúp học sinh tiếp cận bài giảng, tài liệu học tập từ xa.

3.2. Hiện trạng chuyển đổi số tại tỉnh Lạng Sơn

Lạng Sơn là tỉnh miền núi biên giới địa đầu tổ quốc có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, chiếm khoảng 83% dân số toàn tỉnh, hoạt động kinh tế chủ yếu dựa vào nông nghiệp, đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn, đây là những thách thức không nhỏ trong quá trình chuyển đổi số của Lạng Sơn.

Ngày 28/9/2021, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 49-NQ/TU về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Lạng Sơn là một trong những tỉnh thành ban hành nghị quyết về chuyển đổi số sớm nhất trong cả nước. Nghị quyết 49 xác định 5 trụ cột chính gồm: Chuyển đổi số trong cơ quan Đảng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và cửa khẩu số.

Xây dựng chính quyền số

Năm 2024, Lạng Sơn đạt 88,11%, xếp thứ 39/63 tỉnh, thành phố (thuộc nhóm B đạt kết quả chỉ số từ 80% - dưới 90%) về Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), tăng 2,17% và tăng 8 bậc so với năm 2023. Chỉ số SIPAS của tỉnh đạt 79,19%, xếp thứ 62/63 tỉnh, thành phố, giảm 0,11% và giảm 7 bậc so với năm 2023. Đây là kết quả thấp nhất của tỉnh tính từ năm 2017 (năm bắt đầu xếp hạng chỉ số) cho đến nay.

Hiện toàn tỉnh Lạng Sơn đang duy trì vận hành 27 phần mềm, hệ thống thông tin cơ bản

tại các cơ quan nhà nước. Hệ thống phần mềm được duy trì hoạt động ổn định, cung cấp, cập nhật số liệu thường xuyên, theo thời gian thực trên 9 lĩnh vực như: Giám sát điều hành kinh tế - xã hội, giám sát điều hành lĩnh vực y tế, cửa khẩu số, giám sát điều hành văn bản điện tử, giám sát điều hành giáo dục, giám sát lĩnh vực hành chính công, hệ thống camera giám sát, giám sát điều hành phản ánh kiến nghị và hệ thống giám sát mạng xã hội... Hệ thống quản lý văn bản và điều hành hoạt động ổn định, kết nối 100% các cơ quan, đơn vị từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã; 100% văn bản được xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật) đồng thời, thực hiện ký số văn bản điện tử, đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn thông tin mạng trong gửi, nhận thông điệp điện tử, văn bản điện tử và chứng thực điện tử; việc sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành đã tạo thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức giải quyết công việc nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, chi phí và đạt hiệu quả cao trong công việc.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh Lạng Sơn được kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia và thực hiện tích hợp, đồng bộ dữ liệu với 1.706 thủ tục hành chính (TTHC); cung cấp, công khai 1.543 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (trong đó có 516 dịch vụ công trực tuyến một phần và 1027 dịch vụ công trực tuyến toàn trình) (Trần Ngân, 2024).

Trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh (IOC) được triển khai và thường xuyên cập nhật, hiệu chỉnh, bổ sung chức năng, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) hoạt động ổn định phục vụ việc kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu. Nền tảng Công dân số Xứ Lạng, Trợ lý ảo (Chatbot) hỗ trợ, hướng dẫn tra cứu, thực hiện giải quyết thủ tục hành chính/dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được duy

trì, nâng cấp, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Hạ tầng công nghệ

Hiện nay, mạng lưới viễn thông của tỉnh Lạng Sơn được duy trì kết nối thông suốt 3 cấp, 100% xã, phường được phủ sóng di động, internet tốc độ cao.

Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh được đầu tư, nâng cấp hoạt động ổn định; tổng số vị trí trạm BTS hiện nay là 1.485 vị trí với 3.455 trạm. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh đã hỗ trợ, cam kết hỗ trợ người dân 100% hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và các sở, ngành được quản lý tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh lên nền tảng điện toán đám mây Lạng Sơn Cloud.

Phát triển kinh tế số, xã hội số

Đến nay 100% các trường học trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn triển khai thanh toán học phí, phí dịch vụ giáo dục bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; 100% bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế huyện/thành phố triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt; toàn tỉnh có trên 72% dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử; trên 90% điểm kinh doanh cố định có dịch vụ thanh toán qua mã QR; 100% doanh nghiệp khai báo hóa đơn điện tử; tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp qua mạng đạt 100%.

Từ năm 2022, Lạng Sơn đã triển khai và hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng nền tảng "Công dân số Xứ Lạng" và đẩy mạnh phát triển tài khoản thanh toán điện tử với nhiều ứng dụng được tích hợp như: chức năng phản ánh kiến nghị, dịch vụ công; tra cứu thông tin đất đai; trợ lý ảo iSee...

Đến nay, người dân Lạng Sơn có 110 sản phẩm OCOP được tiêu thụ trên các sàn thương mại điện tử (voso.vn, postmart.vn...) và các nền tảng số như Zalo, acebook, TikTok... để mở

rộng không gian tiêu thụ sản phẩm ra toàn quốc. Việc các nông sản địa phương tham gia sân chơi số không chỉ nâng giá trị sản phẩm mà còn đem đến nguồn thu nhập bền vững, làm thay đổi bộ mặt đời sống kinh tế của người nông dân (Thái Khang, 2023).

Cửa khẩu số

Lạng Sơn là tỉnh đầu tiên trong cả nước ứng dụng công nghệ số trong quản lý hoạt động cửa khẩu. Nền tảng Cửa khẩu số của Lạng Sơn là một mô hình kiểu mẫu về cửa khẩu số trong cả nước, có khả năng nhân rộng, áp dụng cho tất cả các cửa khẩu trên toàn quốc, góp phần hình thành hệ thống cửa khẩu số quốc gia. Một trong những thành công nổi bật trong chuyển đổi số của tỉnh Lạng Sơn là triển khai thực hiện thành công nền tảng Cửa khẩu số trong chương trình thí điểm chuyển đổi số tổng thể và toàn diện cửa khẩu Hữu Nghị, Tân Thanh. Nền tảng Cửa khẩu số được xây dựng từ tháng 7/2021 đến tháng 02/2022, sử dụng công nghệ hiện đại, giúp các lực lượng chức năng và các doanh nghiệp xuất nhập khẩu thực hiện các hoạt động trên một nền tảng số duy nhất, thực hiện số hóa hoàn toàn các thông tin khai báo của doanh nghiệp trước khi hàng hóa đến cửa khẩu. Nền tảng Cửa khẩu số ứng dụng công nghệ camera AI để nhận dạng biển số xe, kết nối với bản đồ số và hệ thống định vị để điều tiết, giám sát mật độ lưu lượng xe và đặc biệt là kết nối liên thông, chia sẻ cơ sở dữ liệu với ngành hải quan, cơ sở dữ liệu đăng kiểm Bộ Giao thông Vận tải và cơ sở dữ liệu của các ngành chức năng khác. Việc triển khai thí điểm thành công nền tảng cửa khẩu số giúp đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian, công sức, chi phí cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động xuất nhập khẩu. Đồng thời, giúp công khai, minh bạch hóa trong hoạt động quản lý tại cửa khẩu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo, cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập

khẩu tốt hơn; góp phần hiện đại hóa khu vực cửa khẩu, đẩy mạnh hội nhập quốc tế. Với thành công của Nền tảng Cửa khẩu số, tỉnh Lạng Sơn được nhận giải thưởng Vietsolutions 2022 cho bài toán chuyển đổi số xuất sắc địa phương và vinh dự là một trong bảy cơ quan, đơn vị trong toàn quốc đạt giải thưởng “Cơ quan nhà nước chuyển đổi số xuất sắc”.

3.3. Một số vấn đề khó khăn trong chuyển đổi số ở Lạng Sơn và Yên Bái

Bên cạnh những kết quả đạt được, tỉnh Lạng Sơn, Yên Bái còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình triển khai như:

Về nhân lực số, số hóa và kết nối dữ liệu dùng chung

Nguồn nhân lực cho chuyển đổi số ở Lạng Sơn và Yên Bái còn chưa đáp ứng được nhu cầu cả về số lượng, chất lượng. Nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin ở xã vùng cao chưa đáp ứng yêu cầu. Có không ít công chức tại Yên Bái, Lạng Sơn chưa thành thạo làm việc trên môi trường số. Vẫn có một số đơn vị, địa phương cấp xã cán bộ, công chức còn nhiều lúng túng khi ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) vào thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Ở một số xã vùng sâu, xa (huyện Mù Cang Chải, Yên Bái) hệ thống hạ tầng phục vụ chuyển đổi số như: điện lưới, sóng điện thoại, điện thoại thông minh, máy tính... còn thiếu thốn, do đó, khó khăn trong việc triển khai các nền tảng số.

Việc triển khai số hóa cơ sở dữ liệu còn nhiều hạn chế, đặc biệt việc số hóa dữ liệu đất đai ngành tài nguyên và môi trường còn nhiều khó khăn. Việc kết nối chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các bộ, ngành trung ương và địa phương còn nhiều hạn chế (đây là khó khăn chung trong CDS ở nước ta hiện nay). Bên cạnh đó, có những hệ thống thông tin dùng chung trong hệ thống chính trị nhưng mỗi nơi sử dụng một phần mềm khác nhau. Đây chính là vấn đề

lãng phí trong chuyển đổi số, dẫn đến việc triển khai chuyển đổi số chậm, kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số lớn.

Những hạn chế từ phía người dân

Ở các xã vùng sâu, vùng xa của Yên Bái, Lạng Sơn, tỷ lệ người dân có điện thoại thông minh còn thấp, một số thôn ở huyện Mù Cang Chải, Yên Bái còn chưa có điện nên việc tiếp cận các nội dung chuyển đổi số còn nhiều hạn chế. Do cuộc sống còn nhiều thiếu thốn nên phần lớn người dân không quan tâm đến chuyển đổi số. Mặt khác, hạn chế về trình độ học vấn, nhận thức về công nghệ, kỹ năng ứng dụng công nghệ số của nhiều người dân là rào cản lớn trong công cuộc chuyển đổi số của các tỉnh này. Bên cạnh đó, thói quen thanh toán tiền mặt, làm thủ tục hành chính trực tiếp của nhiều người dân phần nào ảnh hưởng đến tiến trình chuyển đổi số tại các tỉnh.

Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ

Hạ tầng CNTT ở Lạng Sơn và Yên Bái còn không ít hạn chế, ngay cả ở các sở, ban, ngành cấp tỉnh. Bên cạnh đó, hạ tầng internet vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc... cũng chưa toàn diện. Nhiều gia đình ở các thôn vùng cao chưa có điện, chưa được phủ sóng internet, sử dụng phí 3G, 4G khá đắt nên hạn chế rất nhiều khi tham gia các hoạt động chuyển đổi số, nhất là việc sử dụng các sản phẩm dịch vụ công trực tuyến của chính quyền. Nhiều công việc được triển khai trong thời gian vừa qua đều nhờ vào sự hỗ trợ của doanh nghiệp viễn thông mà chưa có kinh phí từ Nhà nước.

3.4. Một số giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số tại một số tỉnh miền núi phía Bắc

Để thúc đẩy CDS tại một số tỉnh miền núi phía Bắc nói chung, tại Yên Bái và Lạng Sơn trong thời gian tới, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp sau:

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, người đứng đầu cấp ủy, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, phát huy các nguồn lực xã hội trong chuyển đổi số

Người đứng đầu các đơn vị, tổ chức, cơ quan có vai trò quan trọng trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo công tác chuyển đổi số tại cơ quan. Sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị mà nhân tố đi đầu là lãnh đạo tỉnh và sự tham gia của toàn dân là yếu tố bảo đảm sự thành công trong CDS. Do đó, cần tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong chuyển đổi số. Người đứng đầu cần xây dựng và nuôi dưỡng môi trường văn hóa học tập, văn hóa chuyển đổi số tại cơ quan. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương; cán bộ lãnh đạo, quản lý phải chủ động, tiên phong sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số và dẫn dắt quá trình chuyển đổi số.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm điều hành thông minh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thường xuyên. Rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số; chú trọng việc tái cấu trúc hoặc đổi mới mô hình, quy trình hoạt động kết hợp với áp dụng công nghệ số, dữ liệu số trong chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội. Khuyến khích thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong việc ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số; ưu tiên triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số đồng bộ trên phạm vi toàn ngành, toàn tỉnh, liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu của tỉnh.

Nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo công nghệ thông tin trong các cấp giáo dục phổ thông và cơ sở đào tạo nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Có cơ chế, chính sách thu hút các chuyên gia công nghệ số, nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

Thường xuyên đánh giá kết quả chuyển đổi số tại các cấp, các ngành của địa phương bằng các phương pháp lượng hóa để có cách nhìn nhận toàn diện và có giải pháp phù hợp với đặc thù của địa phương.

Đầu tư tài chính cho chuyển đổi số, phát triển hạ tầng về công nghệ thông tin

Để khắc phục những hạn chế về hạ tầng công nghệ thông tin và hoàn thành mục tiêu cơ bản chuyển đổi số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, cần triển khai hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia thống nhất từ trung ương đến địa phương. Cần tăng đầu tư ngân sách cho CDS, để tạo động lực cho chuyển đổi số.

Phối hợp với doanh nghiệp bưu chính công ích cung cấp dịch vụ công (thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, ứng dụng của doanh nghiệp); tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số... Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với phát triển chính quyền số; rà soát các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong các cơ quan nhà nước theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để người dân có thể dễ dàng sử dụng.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức và kiến thức, tạo thói quen về chuyển đổi số cho người dân

Cần nâng cao nhận thức và kiến thức về CDS cho người dân bằng cách tổ chức các chiến dịch truyền thông đa dạng; sử dụng các kênh truyền thông truyền thống (truyền hình, phát thanh, báo chí) kết hợp với các kênh truyền thông số (mạng xã hội, website, ứng dụng di động) để tuyên truyền về lợi ích, sự tiện lợi và tính tất yếu của CDS trong cuộc sống hàng ngày; xây dựng tài liệu, video hướng dẫn trực quan, dễ hiểu với ngôn ngữ đơn giản, hình ảnh minh họa sinh động, phù hợp với nhiều đối tượng người dân, đặc biệt là người lớn tuổi và người dân tộc thiểu số, trong đó tập trung vào

các ứng dụng thiết thực như: thanh toán điện tử; mua sắm trực tuyến; sử dụng dịch vụ công trực tuyến; học tập và chăm sóc sức khỏe từ xa...

4. Kết luận

Chuyển đổi số đang và sẽ là chìa khóa quan trọng giúp các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc phát triển kinh tế - xã hội một cách bền vững, trong đó có Lạng Sơn và Yên Bái. Với những nỗ lực, quyết tâm và sự chủ động vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân, công cuộc chuyển đổi số tại các tỉnh miền núi phía Bắc nói chung và tại Yên Bái, Lạng Sơn nói riêng đã đạt được những kết quả nhất định, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền kinh tế số, xã hội

số, qua đó phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, chuyển đổi số tại các địa phương này cũng còn không ít khó khăn, thách thức. Để quá trình thực hiện chuyển đổi số được thành công và để cải cách hành chính theo phương châm “nền hành chính phục vụ” nhân dân có hiệu quả, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, các tỉnh miền núi phía Bắc trong thời gian tới, cần sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động sự tham gia của tất cả các cấp, các ngành và của toàn xã hội, tập trung nguồn lực bảo đảm việc triển khai công tác chuyển đổi số trên địa bàn các tỉnh đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ, kết nối, chia sẻ rộng khắp, kịp thời và hiệu quả.

Bài viết là sản phẩm của đề tài khoa học cấp Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam: “Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại các cơ quan hành chính cấp xã ở một số tỉnh miền núi phía Bắc đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số”, theo Hợp đồng số 140/HĐKH - KHXH, ngày 31/12/2024. Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững là tổ chức chủ trì, TS. Bùi Thị Vân Anh làm chủ nhiệm.

Tài liệu tham khảo

1. Hoài Anh (2025). *Yên Bái kiến tạo nền kinh tế số*. Báo Yên Bái online. Truy cập ngày 15/05/2025 tại <https://www.baoyenbai.com.vn/266/349185/Yen-Bai-kien-tao-nen-kinh-te-so.aspx>.
2. Ngọc Ánh (2024). *Lạng Sơn: Kết quả cải cách hành chính năm 2024*, Trang thông tin điện tử cải cách hành chính Nhà nước ngày 6/12/2024, (<http://caicachhanhchinh.gov.vn/tin-tuc/lang-son-ket-qua-cai-cach-hanh-chinh-nam-2024>), truy cập ngày 20/4/2025.
3. Thanh Chi (2025). *Yên Bái xếp thứ 9 trên bảng xếp hạng chỉ số SIPAS và chỉ số PAR index năm 2024*, Báo Yên Bái online ngày 6/4/2025, (<https://www.baoyenbai.com.vn/12/348350/Yen-Bai-xep-thu-9-tren-bang-xep-hang-Chi-so-SIPAS-va-Chi-so-PAR-INDEX.aspx>), truy cập ngày 10/05/2025.
4. Mạnh Cường (2025). *Yên Bái đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính*, Báo Yên Bái online ngày 29/4/2025, (<https://baoyenbai.com.vn/243/349591/yen-bai-day-manh-cai-cach-thu-tuc-hanh-chinh.aspx>), truy cập ngày 10/05/2025.
5. Mạnh Cường (2025). *Yên Bái đẩy mạnh phát triển kinh tế số*, Báo Yên Bái online ngày 7/5/2025, (<https://baoyenbai.com.vn/12/349904/yen-bai-day-manh-phat-trien-kinh-te-so.aspx>), truy cập ngày 15/04/2025.
6. Thái Khang (2023) *chuyển đổi số không thành công nếu không có thủ lĩnh dẫn dắt*, Báo Vietnamnet ngày 1/6/2023, (<https://vietnamnet.vn/chuyen-doi-so-khong-thanh-cong-neu-khong-co-thu-ling-dan-dat-2149310.html>), truy cập ngày 16/04/2025.
7. Thảo Lê, Văn Toàn (2024). *Sự vào cuộc quyết liệt của người đứng đầu quyết định thành công của chuyển đổi số*, Báo Nhân dân điện tử ngày 29/7/2024, (<https://nhandan.vn/su-vao-cuoc-quet-liet-cua-nguoi-dung-dau-quet-dinh-thanh-cong-cua-chuyen-doi-so-post821577.html>), truy cập ngày 06/05/2025.

8. Khánh Linh (2025). *Lạng Sơn lý giải nguyên nhân suyt đội số chỉ số SIPAS*, Báo Lao động online ngày 10/4/2025(<https://laodong.vn/xa-hoi/lang-son-ly-giai-nguyen-nhan-suyt-doi-so-chi-so-sipas-1489290.ldo>), truy cập ngày 20/04/2025.
9. Thùy Linh (2024). *Những con số “biết nói” về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn*, Tạp chí Con số và Sự kiện ngày Lạng Sơn ngày 25/12/2023, (<https://thuonggiaonline.vn/nhung-con-so-biet-noi-ve-chuyen-doi-so-tren-dia-ban-tinh-lang-son-post556034.html>), truy cập ngày 10/05/2025.
10. Trần Ngân (2024). *Lạng Sơn khẳng định vị thế tiên phong về phát triển kinh tế số*, Báo Công lý online ngày 28/9/2024 (<https://congly.vn/lang-son-khang-dinh-vi-the-tien-phong-ve-phat-trien-kinh-te-so-452721.html>), truy cập ngày 15/4/2025.
11. Bích Ngọc, Trịnh Diệp (2023). *Những bước đột phá chuyển đổi số nơi xứ Lạng* (<https://consosukien.vn/nhung-buoc-dot-pha-chuyen-doi-so-noi-xu-lang.htm>), truy cập ngày 10/5/2025.
12. Thục Quyên (2025). *Tỉnh Lạng Sơn có hai giải pháp đạt giải thưởng về chuyển đổi số*, Báo Lạng Sơn điện tử ngày 5/10/2024, (<https://baolangson.vn/tinh-lang-son-co-2-giai-phap-dat-giai-thuong-ve-chuyen-doi-so-5024009.html>), truy cập ngày 10/4/2025.
13. NT (2025). *Bí quyết của một tỉnh miền núi đứng trong top đầu cả nước về chuyển đổi số*, Chuyên trang thông tin Chính sách và cuộc sống online ngày 10/02/2025, (<https://chinhsachcuocsong.vn/net.vn/bi-quyet-cua-mot-tinh-mien-nui-dung-trong-top-dau-ca-nuoc-ve-chuyen-doi-so/48758.html>), truy cập ngày 15/05/2025.
14. Hoàng Vương (2025). *Tiên phong trong chuyển đổi số*, Báo Lạng Sơn điện tử ngày 31/1/2025, (<https://baolangson.vn/tien-phong-trong-chuyen-doi-so-5032573.html>), truy cập ngày 20/05/2025.
15. Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái (2025). *Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 22/1/2025 Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Yên Bái năm 2025*.
16. Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn (2024). *Kế hoạch số 246/KH-UBND ngày 6/11/2024 Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn năm 2025*.

Thông tin tác giả:

1. Bùi Thị Vân Anh, TS

- Đơn vị công tác: Viện Địa lý nhân văn và Phát triển bền vững.

- Địa chỉ email: vananh1509@gmail.com

Ngày nhận bài: 19/3/2025

Ngày nhận bản sửa: 20/4/2025

Ngày duyệt đăng: 10/5/2025